

CÔNG TY TNHH ZHONGNUO VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ZHONGNUO VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: ZHONGNUO VIET NAM COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ZHONGNUO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 2301244035

3. Ngày thành lập: 12/05/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 594 Cầu Ngà, khu Chu Mầu, Phường Vân Dương, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0382555050

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (không bao gồm hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn thực phẩm	4632
3.	Bán buôn đồ uống	4633
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác - Bán buôn dụng cụ y tế - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652

8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
9.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
12.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
13.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
14.	Lập trình máy vi tính	6201
15.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
16.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
17.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
18.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
19.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
20.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
23.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
24.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
25.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
26.	Sản xuất giày, dép	1520
27.	Cửa, xe, bảo gỗ và bảo quản gỗ	1610
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
29.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
30.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
31.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
32.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701
33.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
34.	In ấn	1811

35.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
36.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
37.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
38.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
39.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
40.	Sản xuất sơn, véc ni và các chất sơn, quét tương tự; sản xuất mực in và ma tít	2022
41.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
42.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
43.	Sản xuất thuỷ tinh và sản phẩm từ thuỷ tinh	2310
44.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
45.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
46.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
47.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
48.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
49.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
50.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
51.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
52.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610(Chính)
53.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
54.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
55.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
56.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
57.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
58.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
59.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
60.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
61.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
62.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
63.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
64.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
65.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
66.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
67.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
68.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814

69.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
70.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
71.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
72.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
73.	Xuất bản phần mềm	5820
74.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
75.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
76.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
77.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
78.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
79.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
80.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
81.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
82.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
83.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
84.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
85.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762

6. Vốn điều lệ: 9.999.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: HOÀNG THANH TUYỀN

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 22/06/1992

Dân tộc: Nùng

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 006192002854

Ngày cấp: 12/04/2022

Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Chung cư MTX, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Chung cư MTX, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG THANH TUYỀN

Giới tính: Nữ

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: 22/06/1992

Dân tộc: *Nùng*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 006192002854

Ngày cấp: 12/04/2022

Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Chung cư MTX, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Chung cư MTX, Phường Đồng Nguyên, Thành phố Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh